

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày: 08/5/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Đến

Bà Trần Thị Sang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
tham gia phiên tòa:* Ông Võ Trung Dương - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 116/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-DS ngày 10/4/2020, giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A;

Trụ sở chính: Số 266-268, KN, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn Công Ng – Phó Giám đốc;

Nơi công tác: Ngân hàng Thương mại cổ phần A chi nhánh Trà Vinh.

Địa chỉ: Số 555 Nguyễn Đ, khóm D, phường E, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Công Ng là ông Hồ Bảo T – chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Trà Vinh (có đơn xin vắng mặt).

2/ Bị đơn: Ông Hồ Xuân Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Thanh NA, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A và lời khai của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện như sau:**

Vào ngày 02/11/2017 ông Hồ Xuân Đ có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần A hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức là 15.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, mục đích là sử dụng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 14.720.210đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Hồ Xuân Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.230.000đ, đến 30/11/2018 ông Đ không có thanh toán nợ gốc, cũng như tiền lãi cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ nợ dư sang nợ quá hạn. Tính từ ngày 30/11/2017 đến 28/02/2020 ông Hồ Xuân Đ còn nợ Ngân hàng 13.689.479đ nợ gốc, tiền lãi quá hạn 7.785.960đ

Do ông Hồ Xuân Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần A yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Xuân Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ gốc là 13.689.479đ nợ gốc, tiền lãi quá hạn 7.785.960đ được tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 28/02/2020 và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/11/2017 cho đến khi ông Hồ Xuân Đ trả hết nợ cho Ngân hàng.

* Bị đơn ông Hồ Xuân Đ có ý kiến: Vào khoản tháng 11/2017 ông có ký hợp đồng làm thẻ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần A với số tiền là 15.000.000đ (rút tiền bằng thẻ). Trong quá trình vay tiền ông có rút tiền trong thẻ tín dụng mà Ngân hàng cấp và cũng đã có trả một phần nợ gốc và tiền lãi. Nay ông Đ thừa nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần A 13.689.479đ nợ gốc và tiền lãi. Nay ông Hồ Xuân Đ đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại A 13.689.479đ nợ gốc và tiền lãi theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần A

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án:

Việc ông Hồ Xuân Đ có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần A với số tiền 15.000.000đ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/11/2017 là có thật, có ký văn bản nhận tiền, khi đến hạn chưa thanh toán hết nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Hồ Xuân Đ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ gốc là 13.689.479đ nợ gốc, tiền lãi quá hạn 7.785.960đ được tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 28/02/2020 và tiếp tục tính lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 02/11/2017 cho đến khi ông Hồ Xuân Đ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Hồ Xuân Đ trú tại ấp Thanh NA, xã Mỹ Ch, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phải trả số nợ gốc là 13.689.479đ nợ gốc, tiền lãi quá hạn 7.785.960đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông Hồ Xuân Đ trả hết nợ cho Ngân hàng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho ông Hồ Xuân Đ và được Tòa án triệu tập họp lệ hai lần, nhưng ông Hồ Xuân Đ không đến Tòa án. Nên Tòa án đã tiến hành công khai, tiếp cận chứng cứ và xét xử vắng mặt ông Hồ Xuân Đ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hồ Bảo Toàn là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần A có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên được chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 02/11/2017 ông Hồ Xuân Đ có ký văn bản đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với số tiền đề nghị được vay là 15.000.000đ và được Ngân hàng chấp nhận cấp thẻ tín dụng cho vay số tiền 15.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, mục đích vay tiêu xài cá nhân. Việc ký hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp. Tuy nhiên đến ngày 30/11/2017 ông Hồ Xuân Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận ban đầu là đã vi phạm các điều, khoản trong hợp đồng là đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nên Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện ông Hồ Xuân Đ trả nợ gốc là 13.689.479đ nợ gốc, tiền lãi quá hạn 7.785.960đ được tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 28/02/2020 và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo Giấy đề

ngiht cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/11/2017 cho đến khi ông Hồ Xuân Đ trả hết nợ cho Ngân hàng và ông Hồ Xuân Đ có ý kiến đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng. Do đó việc khởi kiện của Ngân hàng nêu trên là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Hồ Xuân Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A

2/ Buộc ông Hồ Xuân Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số nợ gốc là nợ gốc là 13.689.479đ (Mười ba triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng) nợ gốc, tiền lãi quá hạn 7.785.960đ (Bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi đồng). Tổng cộng là 21.475.439đ (hai mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng)

Kể từ ngày 29/02/2020 cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất quá hạn (lãi suất chậm trả) được ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/11/2017 cho đến khi thi hành án xong.

3/ Về án phí: Ông Hồ Xuân Đ phải nộp 1.073.771đ (một triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 427.000đ (bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006791

ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Hiệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Đến – Nguyễn Thị Bích Vân

Nguyễn Phú Hiệp